

CÔNG TY TNHH JOYGANIC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH JOYGANIC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JOYGANIC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: JOYGANIC CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110028262

3. Ngày thành lập: 13/06/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, Tòa nhà Anh Minh, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0935365685

Fax:

Email: namvu47@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật sống)	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Chăn nuôi khác Chi tiết: Sản xuất mật ong	0149
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
10.	Dịch vụ đóng gói	8292
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
12.	Đào tạo sơ cấp	8531
13.	Đào tạo trung cấp	8532
14.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
15.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
16.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
17.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

18.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản)	7490
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
21.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
25.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
26.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
27.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
28.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
29.	Sản xuất đường	1072
30.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
31.	Sản xuất chè	1076
32.	Sản xuất cà phê	1077
33.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
34.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
35.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
36.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
37.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
38.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
39.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
40.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
41.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
42.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
43.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
44.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
45.	Sản xuất giày, dép	1520
46.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
47.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
48.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
49.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784

50.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
51.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
52.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
53.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng) (Trừ đấu giá)	4799
54.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
55.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
57.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
58.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
59.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
60.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
61.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
62.	Cơ sở lưu trú khác	5590
63.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
64.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
65.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
66.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
67.	Đại lý du lịch	7911
68.	Điều hành tua du lịch	7912
69.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
70.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
71.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
72.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
73.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 20.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ HẢI NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/07/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 142574113

Ngày cấp: 21/02/2013

Nơi cấp: Công an Hải Dương

Địa chỉ thường trú: 6/18 đường Hai Bà Trưng, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 6/18 đường Hai Bà Trưng, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội